

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2019/HS-ST

Ngày: 27/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Lam – Cán bộ hưu trí
2. Ông Phạm Lê Thụy – Giám đốc chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2019/TLST - HS, ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2019/HSST-QĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn T (tên gọi khác: Ba Bệnh); Giới tính: Nam; sinh năm 1976; tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố H, thị trấn P, Tuy Phong, Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông: Nguyễn M (sinh năm 1945, đã chết) và bà Huỳnh Thị G (sinh: 1946, đã chết); Anh, chị, em ruột: có 6 người, lớn nhất (sinh: 1967), nhỏ nhất (sinh: 1986); Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: không

Tiền án: 07 tiền án

- Ngày 06.02.2007, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 36 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 08.3.2009).

- Ngày 27.11.2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 12 tháng tù giam về tội: trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09.7.2010).

- Ngày 04.8.2010, bị Toà án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản và trốn khỏi nơi giam giữ (chấp hành xong hình phạt tù ngày 25.8.2012).

- Ngày 29.01.2013, bị Toà án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 10.10.2013).

- Ngày 28.10.2014, bị Toà án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 30.10.2015).

- Ngày 22.4.2016, bị Toà án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 15.4.2017).

- Ngày 15.11.2017, bị Toà án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 21 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 22.5.2019) chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22.7.2019 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: bà Lưu Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Hồ Đức D, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố M, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21.7.2019, T đón xe khách từ thị trấn P đến thị trấn L, huyện Tuy Phong mục đích tìm nhà nào có tài sản để sơ hở sẽ trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cho cá nhân. Khoảng 14 giờ cùng ngày Tâm đi bộ ngang nhà của Lưu Thị T ở khu phố 5 thị trấn L thấy cửa chính đang mở, Tâm len lút đi vào nhà thấy Thảo đang nằm ngủ trong phòng, bên trên kết sắt gần cửa phòng ngủ có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu hồng và 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3V màu trắng của Thảo đang cắm sạc pin. Tâm liền len lút rút dây cắm sạc ra lấy điện thoại và máy tính bảng bỏ vào túi quần rồi theo đường cửa chính ra ngoài. T đi bộ ra quốc lộ 1A ngã tư L đón xe khách về lại thị trấn P. Tâm thuê người đàn ông chạy xe thò (không rõ lai lịch) chở đến nhà của Hồ Đức D, sinh năm 1993 trú tại khu phố M1, thị trấn P, huyện Tuy Phong gạ bán điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus giá 1.000.000 đồng và máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3V giá 300.000 đồng. D hỏi tài sản ở đâu mà có, T nói lượm được nên Dương không biết tài sản do T phạm tội mà có nên đồng ý mua và đưa cho Tâm 1.300.000 đồng. T trả tiền xe thò hết 150.000 đồng, mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết 240.000 đồng còn lại 910.000 đồng T cất giữ trong người thì bị Công an huyện Tuy Phong phát hiện thu giữ. Hồ Đức D đã giao nộp điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu hồng và máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3V màu trắng

cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định pháp luật. Lưu Thị T cung cấp 01 USB trích xuất từ camera an ninh ghi hình ảnh Nguyễn T đột nhập vào nhà của Thảo.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số: 65/KL-HĐĐG ngày 22.7.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu hồng: 9.900.000 đồng/chiếc x 70% = 6.930.000 đồng.

+ 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3V màu trắng: 2.490.000/chiếc x 30% = 747.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá 7.677.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng số: 115/CT-VKS-TP, ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: Điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T mức án từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

Về tang vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã hoàn trả cho bị hại Lưu Thị T điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu hồng và máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3V màu trắng, Thảo không yêu cầu bồi thường gì thêm. Riêng Hồ Đức D không yêu cầu Nguyễn T phải hoàn trả 1.300.000 đồng tiền mua nhảm tài sản và tự nguyện cho Tâm số tiền trên. Đối với USB trích xuất từ camera an ninh ghi hình ảnh Nguyễn T đột nhập vào nhà của Thảo lưu giữ kèm theo hồ sơ.

Riêng đối với ông Hồ Đức D đã mua nhảm tài sản từ bị cáo Tâm, do Hồ Đức D không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Bị cáo Tâm không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan

điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tâm là đối tượng nghiện ma túy vào khoảng 12 giờ ngày 21.7.2019, bị cáo đón xe khách từ thị trấn P đến thị trấn L, huyện Tuy Phong mục đích tìm nhà nào có tài sản để sơ hở sẽ trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cho cá nhân. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo đi bộ ngang nhà của bà Lưu Thị T ở khu phố 5 thị trấn L thấy cửa chính đang mở, bị cáo lén lút đi vào nhà thấy bên trên kết sắt gần cửa phòng ngủ có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu hồng và 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3V màu trắng của Thảo đang cắm sạc pin. Bị cáo liền lén lút rút dây cắm sạc ra lấy điện thoại và máy tính bảng bỏ vào túi quần rồi ra ngoài. Bị cáo đi bộ ra quốc lộ 1A ngã tư L đón xe khách về lại thị trấn P. Bị cáo thuê người đàn ông chạy xe thò chở đến nhà của Hồ Đức D, trú tại khu phố M1, thị trấn P, huyện Tuy Phong gạ bán điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus giá 1.000.000 đồng và máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3V giá 300.000 đồng. Vì vậy, bản cáo trạng số: 115/CT/VKSTP-HS ngày 08/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, truy tố bị cáo Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn T là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nhưng không do sức lao động của bản thân làm ra, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bà Lưu Thị T với trị giá tài sản là 7.677.000 đồng. Mặt khác bị cáo có nhân thân xấu và có bảy tiền án nhưng không khắc phục, sửa chữa mà lại tiếp tục hành vi chiếm đoạt, bị cáo trộm cắp tài sản có tính chuyên nghiệp, lần này phạm tội là tái nguy hiểm. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp, với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên

phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với ông Hồ Đức D đã mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu hồng và 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3V màu trắng từ bị cáo Tâm, do Hồ Đức D không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý là phù hợp.

[7] Về các tang vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

Đối với tài sản bị trộm cắp, người bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Riêng Hồ Đức D không yêu cầu bị cáo Tâm phải hoàn trả 1.300.000 đồng tiền mua nhằm tài sản và tự nguyện cho bị cáo Tâm số tiền trên nên không xem xét giải quyết.

Đối với USB trích xuất từ camera an ninh ghi hình ảnh bị cáo đột nhập vào nhà của Thảo, bà Thảo không yêu cầu nhận lại nên lưu giữ kèm theo hồ sơ là phù hợp.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[9] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 22/7/2019).

[2] Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/11/2019); người bị hại vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Bích Thị Kim Pháp